

Số: /STC-QLNS
V/v Đánh giá tình hình thực hiện
các chính sách an sinh xã hội năm
2023 và xây dựng dự toán 2024

Bắc Giang, ngày tháng 6 năm 2023

Kính gửi:

- Các Sở, ban, ngành trực thuộc UBND tỉnh;
- Bảo hiểm xã hội tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

Căn cứ Luật NSNN và các văn bản hướng dẫn Luật NSNN.

Căn cứ Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 10/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ về Xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024.

Trong khi chưa có Thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính về xây dựng dự toán NSNN năm 2024, kế hoạch tài chính –NSNN 03 năm 2024 - 2026. Để chuẩn bị báo cáo đánh giá tình hình thực hiện dự toán NSNN năm 2023 và xây dựng dự toán NSNN năm 2024 đảm bảo thời gian, chất lượng và hiệu quả. Sở Tài chính đề nghị các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố:

I. Báo cáo tình hình thực hiện các chính sách an sinh xã hội do Trung ương và tỉnh ban hành trên địa bàn năm 2023 và xây dựng dự toán năm 2024.

Các đơn vị và địa phương báo cáo chi tiết số đối tượng hưởng (căn cứ đối tượng thực hiện 6 tháng đầu năm 2023 để rà soát, xác định số đối tượng ước thực hiện cả năm 2023), mức hỗ trợ, thời gian hưởng đối với từng chế độ, chính sách chi an sinh xã hội theo quy định để xác định cụ thể nhu cầu kinh phí NSNN hỗ trợ để thực hiện các nhóm chính sách an sinh xã hội (tính theo mức lương cơ sở 1.490.000 đồng/tháng của 6 tháng đầu năm 2023 và mức 1.800.000 đồng/tháng từ ngày 01 tháng 7 năm 2023), gồm:

1. Các chính sách thuộc sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề:

1.1. Chính sách hỗ trợ chi phí học tập và miễn giảm học phí theo quy định tại Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 và Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/08/2021; Nghị quyết số 165/NQ-CP ngày 20/12/2022 của Chính phủ.

1.2. Chính sách phát triển giáo dục mầm non Nghị định 105/2020/NĐ-CP ngày 08/09/2020 của Chính phủ.

1.3. Học bổng, chi phí học tập cho học sinh khuyết tật theo Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013.

1.4. Kinh phí hỗ trợ học sinh PTTH vùng ĐBKK theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/07/2016 của Chính phủ.

1.5. Kinh phí hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người DTTS theo Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ.

1.6. Kinh phí hỗ trợ chính sách nội trú đối với học sinh, sinh viên học cao đẳng, trung cấp theo Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg ngày 20/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

1.7. Kinh phí hỗ trợ sinh hoạt phí và học phí cho sinh viên sư phạm theo Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25/09/2020 của Chính phủ.

1.8. Kinh phí thực hiện Nghị quyết số 61/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh.

1.9. Kinh phí Nghị quyết số 23/2021/NQ-HĐND ngày 10/8/2021 của HĐND tỉnh

1.10. ...

...

2. Các chính sách hỗ trợ BHYT theo quy định tại Luật BHYT và Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ

2.1. BHYT cho người nghèo, DTTS vùng khó khăn; người đang sinh sống tại vùng ĐBKK, xã đảo, huyện đảo.

2.2. BHYT cho đối tượng BTXH.

2.3. BHYT cho trẻ em dưới 06 tuổi.

2.4. BHYT đối với học sinh, sinh viên.

2.5. BHYT đối với cựu chiến binh, thanh niên xung phong, dân công hỏa tuyến.

2.6. BHYT cho người thuộc hộ cận nghèo, hộ làm nông - lâm - ngư - diêm nghiệp có mức sống trung bình.

2.7. BHYT cho người hiến tạng.

...

3. Các chính sách thuộc sự nghiệp đảm bảo xã hội

3.1. Chính sách hỗ trợ đối tượng bảo trợ xã hội theo quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/03/2021 của Chính phủ.

3.2. Chính sách hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo, hộ chính sách xã hội theo quy định tại Quyết định số 28/2014/QĐ-TTg ngày 07/4/2014 của Thủ tướng Chính phủ.

3.3. Chính sách hỗ trợ người đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện theo Nghị định số 134/2015/NĐ-CP ngày 29/12/2015 của Chính phủ.

...

4. Các chính sách thuộc sự nghiệp kinh tế

4.1. Chính sách hỗ trợ giá sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi

...

II. Về thời gian gửi báo cáo

Đề nghị các đơn vị gửi báo cáo tình hình thực hiện các chính sách an sinh xã hội năm 2023 và xây dựng dự toán năm 2024 về Sở Tài chính **trước ngày 10/7/2023** (bản giấy và bản điện tử) để Sở Tài chính tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Bộ Tài chính. Trong đó:

- Đối với UBND các huyện, thành phố: gửi Phòng Quản lý Ngân sách theo địa chỉ ngansach_stc@bacgiang.gov.vn;

- Đối với các Sở, ban, ngành trực thuộc UBND tỉnh; các cơ quan đoàn thể và Bảo hiểm xã hội tỉnh: gửi Phòng Hành chính sự nghiệp theo địa chỉ HCSN_stc@bacgiang.gov.vn.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT Tỉnh uỷ, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Giám đốc, các PGĐ Sở;
- Phòng TC-KH các huyện, TP;
- Phòng TCHCSN; TCDN (phối hợp TH).
- Lưu VT, QLNS.

GIÁM ĐỐC

(đề
b/c)

Nguyễn Đình Hiếu

